TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2026/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 04 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C.

Trụ sở chính: Số A, đường T, Phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP C.

Người đại diện theo ủy quyền của ông B là: Ông Nguyễn Thanh H - Giám đốc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ (Văn bản uỷ quyền số: 652/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 25/06/2024 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP C).

Người đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Thanh H: Ông Dư Minh T - Chức vụ: Cán bộ Phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đ; Địa chỉ: Số H, đường N, phường C, Đồng Tháp (Theo Văn bản ủy quyền số 588/UQ-CNĐT-TH ngày 22/09/2025).

- Bị đơn:

1. Ngô Trung H1, sinh năm 1967.

2. Nguyễn Thị H2, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Số G, tổ F, ấp A, Phường M, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988.

2. Ngô Ngọc D, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp A, Phường M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng TMCP C (có ông Dư Minh T là người đại diện theo uỷ quyền) yêu cầu buộc ông Ngô Trung H1 và bà Nguyễn Thị H2 liên đới trả cho Ngân hàng TMCP C tổng số tiền gốc và lãi là 20.266.606.950 đồng (Hai mươi tỷ hai trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn chín trăm năm mươi đồng).

Ngân hàng TMCP C yêu cầu ông Ngô Trung H1 và bà Nguyễn Thị H2 liên đới phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 25/02/2026 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 21.018/TM/2021-HĐCV/NHCT720 ngày 28/5/2021, Hợp đồng cho vay hạn mức số 24078/2024/HĐCVHM/NHCT720 ngày 29/8/2024, Hợp đồng cho vay hạn mức số 24105/2024/HĐCVHM/NHCT720 ngày 30/10/2024 và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 02.TTD/2021/NHCT720 ngày 12/11/2021.

- Ông Ngô Trung H1 và bà Nguyễn Thị H2 đồng ý liên đới trả cho Ngân hàng TMCP C tổng số tiền gốc và lãi là 20.266.606.950 đồng (Hai mươi tỷ hai trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn chín trăm năm mươi đồng).

- Anh Nguyễn Văn T1 và chị Ngô Ngọc D đồng ý công nhận hiệu lực hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21.016/TM/2021/HĐBD/NHCT720 ngày 26/5/2021 đã ký giữa chị Ngô Ngọc D, anh Nguyễn Văn T1 và ngân hàng.

Tài sản thế chấp là:

+ Quyền sử dụng đất diện tích: 2.737,3m² (Đất chuyên trồng lúa nước), thửa đất số 39, tờ bản đồ số 4, theo GCN QSDĐ Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 827701, số vào sổ CS 07542 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 07/5/2021 cho chị Ngô Ngọc D.

+ Quyền sử dụng đất diện tích: 1.931m² (Đất chuyên trồng lúa nước), thửa đất số: 1579, tờ bản đồ số 4, theo GCN QSDĐ Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 893205, số vào sổ CS 07476 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 09/4/2021 cho chị Ngô Ngọc D.

+ Quyền sử dụng đất diện tích: 1.255m² (Đất chuyên trồng lúa nước), thửa đất số 40, tờ bản đồ số 4, theo GCN QSDĐ Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 331626, số vào sổ CS 06716 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 02/7/2020 cho chị Ngô Ngọc D.

+ Quyền sử dụng đất diện tích: 3.340m² (Đất chuyên trồng lúa nước), thửa đất số 6, tờ bản đồ số 4, theo GCN QSDĐ Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 850594, số vào sổ CS 07491 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 16/4/2021 cho chị Ngô Ngọc D.

+ Quyền sử dụng đất diện tích: 5.825m² (Đất chuyên trồng lúa nước), thửa đất số 475, tờ bản đồ số 2, theo GCN QSDĐ Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 893207, số vào sổ CS 07475 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 09/4/2021 cho chị Ngô Ngọc D.

+ Quyền sử dụng đất diện tích: 8.576,1m² (Đất chuyên trồng lúa nước), thửa đất số 443, tờ bản đồ số 2, theo GCN QSDĐ Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 866118, số vào sổ CS 07591 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 24/5/2021 cho chị Ngô Ngọc D.

+ Quyền sử dụng đất diện tích: 8.675,8m² (Đất chuyên trồng lúa nước), thửa đất số 411, tờ bản đồ số 2, theo GCN QSDĐ Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 833905, số vào sổ CS 07562 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 13/5/2021 cho chị Ngô Ngọc D.

+ Quyền sử dụng đất diện tích: 2.639,0m² (Đất chuyên trồng lúa nước), thửa đất số 647, tờ bản đồ số 2, theo GCN QSDĐ Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 850695, số vào sổ CS 07497 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 20/4/2021 cho chị Ngô Ngọc D.

+ Quyền sử dụng đất diện tích: 5.757m² (Đất chuyên trồng lúa nước), thửa đất số 648, tờ bản đồ số 2, theo GCN QSDĐ Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 850696, số vào sổ CS 07498 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 20/4/2021 cho chị Ngô Ngọc D.

- Công nhận hiệu lực hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21.016/TM/2021/HĐBD/NHCT720 ngày 26/5/2021 đã ký giữa chị Ngô Ngọc D, anh Nguyễn Văn T1 và Ngân hàng TMCP C.

Trường hợp, ông Ngô Trung H1 và bà Nguyễn Thị H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21.016/TM/2021/HĐBD/NHCT720 ngày 26/5/2021 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Đồng Tháp ngày 26/05/2021.

Kể từ ngày 25/02/2026, ông Ngô Trung H1 và bà Nguyễn Thị H2 còn phải liên đới tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo thoả thuận trong Hợp đồng cho vay số 21.018/TM/2021-HĐCV/NHCT720 ngày 28/5/2021, Hợp đồng cho vay hạn mức số 24078/2024/HĐCVHM/NHCT720 ngày 29/8/2024, Hợp đồng cho vay hạn mức số 24105/2024/HĐCVHM/NHCT720 ngày 30/10/2024 và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 02.TTD/2021/NHCT720 ngày 12/11/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng TMCP C được nhận lại số tiền 64.010.000.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000529, ngày 10/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Ông Ngô Trung H1 và bà Nguyễn Thị H2 tự nguyện liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 64.133.303 đồng (Sáu mươi bốn triệu một trăm ba mươi ba nghìn ba trăm lẻ ba đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND KV6 - ĐT;
- Phòng THADS KV6 - ĐT;
- TAND Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Huế